| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 226/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-05-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Tống Thị Kim Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

Bà Phạm Thị Hiên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà***: Ông Mai Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2026/TLST-HNGĐ ngày 11-3-2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-4-2026 Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05-5-2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 30-11-1983; số căn cước công dân: 001183033316; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Kim T, sinh ngày 28-10-1981; số căn cước công dân: 036081008873; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 11-3-2026, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 02 tháng 5 năm 2006. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2025 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi và không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đoàn Kim P, sinh ngày 12-01-2007 (giới tính: Nam); số định danh cá nhân: 036207012572; Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751; Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087.

Chị Trần Thị Thu H có quan điểm: Cháu Đoàn Kim P đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, các con đang sống cùng anh T. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 còn anh Đoàn Kim T trực tiếp nuôi con Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751. Hiện nay, chị H đang sống ở nhà thuê nhưng khi ly hôn xong để ổn định cuộc sống chị sẽ về sống cùng bố mẹ đẻ, hiện nay chị H làm công nhân của Công ty Q với mức lương và phụ cấp khoảng 11.500.000 đồng. Mỗi người nuôi một con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đoàn Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Kim T và chị Trần Thị Thu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 02 tháng 5 năm 2006. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2025 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn cùng nhau nhưng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Bản thân anh T cảm thấy không được tôn trọng nên vợ chồng ngày càng xảy ra xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2025, mỗi người một nơi và không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã sâu sắc nhưng anh T bị áp lực từ phía gia đình và cùng nghĩ cho các con nên không muốn ly hôn. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đoàn Kim P, sinh ngày 12-01-2007 (giới tính: Nam); số định danh cá nhân: 036207012572; Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751; Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087.

Anh Đoàn Kim T có quan điểm: Cháu Đoàn Kim P đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, các con đang sống cùng anh T. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con là Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 và Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751 nhưng nay chị H có nguyện vọng nuôi con Đoàn Trần Khánh A thì anh cũng nhất trí. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 22-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T có thời gian chung sống tại địa phương và đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Vợ chồng có ba con chung, cháu lớn đã trưởng thành, còn hai cháu bé đang sống cùng anh T tại địa phương. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

4. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-3-2026 của cháu Đ Trần Khánh A có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-3-2026 của cháu Đ Trần Mai H1 có nguyện vọng được bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Kim T và chị Trần Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751 cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: mỗi người nuôi một con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T có tổ chức hôn lễ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 02 tháng 5 năm 2006 nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Trần Thị Thu H, anh Đoàn Kim T cùng tài liệu thu thập tại chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống, chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2025, mỗi người một nơi và không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn có có nguyện vọng ly hôn. Bản thân anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và anh T bị áp lực từ phía gia đình, nghĩ cho các con nên không muốn ly hôn nhưng nay chị H có kiên quyết ly hôn thì anh T cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đoàn Kim P, sinh ngày 12-01-2007 (giới tính: Nam); số định danh cá nhân: 036207012572; Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751; Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087. Cháu Đoàn Kim P đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét nguyện vọng của chị H và anh T về việc nuôi con là hoàn toàn chính đáng, là trách nhiệm và quyền lợi của cha mẹ đối với con. Chị H và anh T đều có công việc, thu nhập đảm bảo được điều kiện trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nguyện vọng của các con chung, cháu Đ Trần Mai H1 có nguyện vọng ở với bố còn cháu Đoàn Trần Khánh A có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi của các con sau khi bố mẹ ly hôn, ổn định tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung là Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung là Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751 cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và  đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người trực tiếp nuôi một con nên đề nghị của chị H hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Trần Thị Thu H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung là Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Giao con chung là Đoàn Trần Mai H1, sinh ngày 21-02-2009 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036309005751 cho anh Đoàn Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Buộc anh Đoàn Kim T có trách nhiệm giao con chung là Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 27-7-2017 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036317003087 cho chị Trần Thị Thu H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Thu H đã nộp tại biên lai số 0001101 ngày 11-3-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. *Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị Thu H và anh Đoàn Kim T có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**
**Tống Thị Kim Phượng**